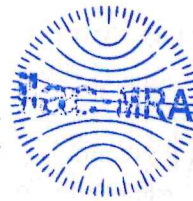


PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 881 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT XÃ SƠN HIỆP CŨ**
2. Địa chỉ: **Xã Khánh Sơn - Tỉnh Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **12325GS**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại Hệ thống cấp nước Sơn Hiệp - Thôn Tà Gụ**
6. Mô tả mẫu: **04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh**
7. Ngày lấy mẫu: **27/10/2025**
8. Ngày nhận mẫu: **27/10/2025**
9. Thời gian kiểm nghiệm: **27/10/2025 đến 07/11/2025**
10. Ngày hẹn trả kết quả: **14/11/2025**
11. Thời gian lưu mẫu: **Lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày có kết quả nội bộ**
12. Kết quả kiểm nghiệm: **Xem trang 2/2**

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2025

1 - **TRƯỞNG KHOA**

Ths. Đồng Trần Tình

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	75 x 10	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	08	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	17	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,12	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	1,72	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	KPH LOD=0,02	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	2,2	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	KPH MDL= 0,0004	0,01

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

KẾT LUẬN:

- Về phương diện Hóa lý, mẫu nước có chỉ tiêu Màu sắc, Clo dư tự do, Permanganat không đạt ngưỡng giới hạn cho phép, các chỉ tiêu xét nghiệm khác như trên đạt theo **QCVN 01-1:2024/BYT**.

- Về phương diện Vi sinh, mẫu xét nghiệm trên **không đạt** quy chuẩn chất lượng nước sạch theo **QCVN 01-1:2024/BYT**.

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 880 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT XÃ SON HIỆP CŨ**
2. Địa chỉ: Xã Khánh Sơn - Tỉnh Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 12225GS
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Hệ thống cấp nước Sơn Hiệp - Thôn Tà Gụ
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 27/10/2025
8. Ngày nhận mẫu: 27/10/2025
9. Thời gian kiểm nghiệm: 27/10/2025 đến 07/11/2025
10. Ngày hẹn trả kết quả: 14/11/2025
11. Thời gian lưu mẫu: Lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày có kết quả nội bộ
12. Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2025

1 TRƯỞNG KHOA

Ths. Đồng Trần Tình

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung - Nha Trang - Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	62 x 10	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	16	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	13	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,19	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	1,68	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	KPH LOD=0,02	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	2,1	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	KPH MDL= 0,0004	0,01

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)

KẾT LUẬN:

- Về phương diện Hóa lý, mẫu nước có chỉ tiêu Clo dư tự do, Permanganat không đạt ngưỡng giới hạn cho phép, các chỉ tiêu xét nghiệm khác như trên đạt theo **QCVN 01-1:2024/BYT**.

- Về phương diện Vi sinh, mẫu xét nghiệm trên **không đạt** quy chuẩn chất lượng nước sạch theo **QCVN 01-1:2024/BYT**.